ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3370 /QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TỐI ĐA *(đã bao gồm thuế VAT)*
I	**SOẠN THẢO, ĐÁNH MÁY GIAO DỊCH**		
1	Các giao dịch thông thường (đã có mẫu trong phần mềm hoặc được mẫu hóa, liệt kê theo quy định pháp luật về dân sự, đất đai)		
a	Hợp đồng chuyển nhượng, tặng, cho, chia, tách, nhập, đổi, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất	*Đồng/trường hợp*	240.000

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TỐI ĐA *(đã bao gồm thuế VAT)*
	và tài sản gắn liền với đất		
b	Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất; thuê nhà ở; thuê, thuê lại tài sản	*Đồng/trường hợp*	240.000
c	Hợp đồng vay tiền; hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh tài sản; hợp đồng đặt cọc	*Đồng/trường hợp*	240.000
d	Hợp đồng ủy quyền	*Đồng/trường hợp*	210.000
đ	Hợp đồng mua bán, tặng cho tài sản khác, góp vốn bằng tài sản khác	*Đồng/trường hợp*	240.000
e	Văn bản thoả thuận về tài sản vợ chồng (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào tài sản chung; thỏa thuận chấm dứt hiệu lực của việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; văn bản cam kết về tài sản;..); Văn bản thỏa thuận về việc cử người đại diện	*Đồng/trường hợp*	240.000
g	Hợp đồng sửa đổi bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng giao dịch	*Đồng/trường hợp*	210.000
h	Giấy ủy quyền	*Đồng/trường hợp*	100.000
2	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, kinh doanh hoặc hợp đồng, giao dịch có yếu tố nước ngoài	*Đồng/trường hợp*	480.000
3	Văn bản phân chia di sản	*Đồng/trường hợp*	480.000
4	Di chúc	*Đồng/trường hợp*	240.000
5	Văn bản từ chối nhận di sản	*Đồng/trường hợp*	240.000
6	Các giao dịch khác	*Đồng/trường hợp*	250.000
II	**SAO CHỤP GIẤY TỜ, VĂN BẢN**		
1	Phí sao chụp văn bản (trang A4)	*Đồng/trang*	1.000
2	Phí sao chụp văn bản (trang A3)	*Đồng/trang*	2.000
III	**DỊCH GIẤY TỜ, VĂN BẢN TỪ TIẾNG VIỆT SANG TIẾNG NƯỚC NGOÀI HOẶC TỪ TIẾNG NƯỚC NGOÀI SANG TIẾNG VIỆT**		
1	Tiếng Anh	*Đồng/trang giấy A4*	200.000

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TỐI ĐA *(đã bao gồm thuế VAT)*
a	Trường hợp các giấy tờ, văn bản có nhiều trang	*Đồng/trang giấy A4*	Từ trang thứ năm (05) trở đi thu không quá 40.000 đồng
b	Đối với các giấy tờ, văn bản có nhiều trang mà nội dung các trang sau có nội dung lặp lại tương tự như trang trước (như: học bạ và các loại giấy tờ, văn bản khác...)	*Đồng/trang giấy A4*	Từ trang thứ hai (02) trở đi thu không quá 30.000 đồng
c	Đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất phức tạp, đòi hỏi tính chính xác từ ngữ pháp lý (Từ ngữ hoặc thuật ngữ trong văn bản mang tính chuyên ngành, kỹ thuật, các văn bản chuyên ngành y khoa, các hợp đồng kinh tế, dân sự, kinh doanh thương mại; bản án, quyết định của Tòa án,...)	*Đồng/trang giấy A4*	Mức thu do các bên thỏa thuận nhưng không quá 290.000 đồng
2	Các thứ tiếng: Pháp, Hoa, Hàn	*Đồng/trang giấy A4*	210.000
a	Trường hợp các giấy tờ, văn bản có nhiều trang	*Đồng/trang giấy A4*	Từ trang thứ năm (05) trở đi thu không quá 50.000 đồng
b	Đối với các giấy tờ, văn bản có nhiều trang mà nội dung các trang sau có nội dung lặp lại tương tự như trang trước (như: học bạ và các loại giấy tờ, văn bản khác...)	*Đồng/trang giấy A4*	Từ trang thứ hai (02) trở đi thu không quá 30.000 đồng
c	Đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất phức tạp, đòi hỏi tính chính xác từ ngữ pháp lý (Từ ngữ hoặc thuật ngữ trong văn bản mang tính chuyên ngành, kỹ thuật, các văn bản chuyên ngành y khoa, các hợp đồng kinh tế, dân sự, kinh doanh thương mại; bản án, quyết định của Tòa án, ...)	*Đồng/trang giấy A4*	Mức thu do các bên thỏa thuận nhưng không quá 290.000 đồng
3	Các thứ tiếng nước ngoài khác	*Đồng/trang giấy A4*	220.000
a	Trường hợp các giấy tờ, văn bản có nhiều trang	*Đồng/trang giấy A4*	Từ trang thứ năm (05) trở đi thu không quá 60.000 đồng
b	Đối với các giấy tờ, văn bản có nhiều trang mà nội dung các trang sau có nội dung lặp lại tương tự như trang trước	*Đồng/trang giấy A4*	Từ trang thứ hai (02) trở đi thu không quá 30.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TỐI ĐA *(đã bao gồm thuế VAT)*
	(như: học bạ và các loại giấy tờ, văn bản khác...)		
c	Đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất phức tạp, đòi hỏi tính chính xác từ ngữ pháp lý (Từ ngữ hoặc thuật ngữ trong văn bản mang tính chuyên ngành, kỹ thuật, các văn bản chuyên ngành y khoa, các hợp đồng kinh tế, dân sự, kinh doanh thương mại; bản án, quyết định của Tòa án, ...)	*Đồng/trang giấy A4*	Mức thu do các bên thỏa thuận nhưng không quá 290.000 đồng
IV	**CÁC VIỆC KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CÔNG CHỨNG**		
1	Sao lục hồ sơ lưu trữ theo quy định	*Đồng/hồ sơ/1 lần yêu cầu*	40.000
2	Trường hợp người yêu cầu công chứng yêu cầu cấp thêm số lượng hợp đồng, giao dịch theo quy định	*Đồng/hồ sơ/1 lần yêu cầu*	30.000
3	Các việc khác	*Đồng/trường hợp*	100.000
V	**CÁC CHI PHÍ KHÁC THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 72 CỦA LUẬT CÔNG CHỨNG NĂM 2024**		- Mức chi phí do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận. - Tổ chức hành nghề công chứng phải niêm yết nguyên tắc tính chi phí khác và có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về các chi phí cụ thể đó.
1	Đề nghị xác minh, yêu cầu giám định phục vụ việc công chứng, công bố di chúc		
2	Yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; yêu cầu công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của tổ chức hành nghề công chứng		
3	Niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản		

Điều 2. Tổ chức hành nghề công chứng xác định giá cụ thể đối với từng loại việc không vượt quá mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này và niêm yết công khai các mức giá tại trụ sở của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, gồm:

1. Quyết định số 283/QĐ-UBND-HC ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cũ) về việc định giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

2. Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVPUBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Lưu: VT, TCDNC (Lụa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn